TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 293/2023/HNGĐ-ST
Ngày 27 – 11 - 2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Hồng Dưỡng

Ông Phạm Việt Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 405/2023/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 287/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Châu Thị L, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: Ấp HP, xã NH, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn L1, sinh năm 1977; địa chỉ cư trú: Ấp HP, xã NH, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Châu Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị với anh L1 kết hôn năm 1997, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, anh L1 thường xuyên đánh chị, không lo làm ăn, chỉ biết nhậu và chơi bời. Chị đã nhiều lần khuyên nhưng anh L1 không thay đổi. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh L1.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Thị H, sinh ngày 1999 và Trần Trường V, sinh năm 2002. Khi ly hôn, 02 người con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung và các vấn đề khác: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ người khác và không có người khác nợ lại vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Trần Văn L1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh không có ý kiến về nội dung, yêu cầu khởi kiện của chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Châu Thị L khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân với anh Trần Văn L1 là vụ kiện tranh chấp ly hôn, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Anh L1 đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị L, anh L1.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào năm 1997, chị L và anh L1 chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện, không có đăng ký kết hôn theo quy định. Như vậy, mối quan hệ hôn nhân giữa chị L với anh L1 không được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Xét về con chung, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống, chị L và anh L1 có 02 người con chung hiện đã trưởng thành. Khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặc ra giải quyết.

[5] Xét về tài sản chung và các vấn đề khác: Chị L xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ người khác và không có người khác nợ lại vợ chồng nên không yêu cầu giải quyết, nhưng anh L1 không có ý kiến. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Xét về án phí dân sự: Chị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Châu Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Châu Thị L với anh Trần Văn L1 là vợ chồng.

2. Về án phí dân sự: Chị Châu Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000403 ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị Châu Thị L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trương Minh Thịnh